

SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
**TRƯỜNG THPT
LỊCH HỘI THƯỢNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 192/TB-THPTLHT
V/v công bố điểm chuẩn và hướng
dẫn chọn tổ hợp môn học

Lịch Hội Thượng, ngày 22 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố điểm chuẩn và hướng dẫn chọn tổ hợp môn học

Căn cứ Công văn số 3159/SGD&ĐT-QLCL ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc công bố điểm thi Kỳ thi tuyển sinh THPT năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Công văn số 3310/SGD&ĐT-QLCL ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc công bố điểm phúc khảo bài thi Kỳ thi tuyển sinh THPT năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 2004/QĐ-SGD&ĐT ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông công lập năm học 2026-2027;

Nhằm định hướng cho học sinh lựa chọn tổ hợp môn học đúng quy định và phù hợp với bản thân. Trường THPT Lịch Hội Thượng thông báo đến tất cả thí sinh dự thi kỳ thi tuyển sinh THPT năm học 2026-2027 có nguyện vọng 2 tại trường, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh (mới): **405** chỉ tiêu.
2. Điểm chuẩn: **10,15** điểm.
3. Các thí sinh có tên trong danh sách (*đính kèm*) tập trung vào trường lúc **7 giờ 00, ngày 25 tháng 7 năm 2026** để được hướng dẫn và nhận phiếu đăng ký lựa chọn tổ hợp môn học.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Công TT&ĐT trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Đại Quang

**DANH SÁCH HỌC SINH TẬP TRUNG NGÀY 25/7/2026****Tập trung lúc 7 giờ 00 tại sân trường**

STT	Số báo danh	Họ tên	Dân tộc	HS trường	Tổng điểm
1	510365	Phan Lưu Gia Thịnh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	27.1
2	510373	Huỳnh Minh Thư	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	25.85
3	510043	Quách Huy Cường	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	25.5
4	510371	Trịnh Kiều Thư	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	25.15
5	510013	Võ Kim Anh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	24.95
6	510198	Dương Lê Thùy Liên	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	24.85
7	510092	Phan Hoàng Em	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	24.55
8	510189	Đinh Diệu Kỳ	Kinh	THCS Liêu Tú	24.1
9	510295	Trương Yên Như	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	23.95
10	510059	Thạch Quốc Dũng	Khơ-me	THCS Viên Bình	23.8
11	510061	Phạm Thùy Dương	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	23.75
12	510261	Phan Trinh Nguyên	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	23.6
13	510183	Huỳnh Minh Kiệt	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	23.55
14	510094	Tào Thanh Giàu	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	23.45
15	510366	Lý Thái Thịnh	Kinh	THCS Liêu Tú	23.35
16	510087	Huỳnh Kim Đoàn	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	23.3
17	510456	Dương Thị Ánh Tuyết	Hoa	THCS Liêu Tú	23.3
18	510389	Diệp Phụng Tiên	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	23.25
19	360445	Trương Lợi Tài	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	23.15
20	510014	Nhang Kỳ Anh	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	23.1
21	510429	Trịnh Diệu Trúc	Kinh	THCS Vĩnh Hải	23.1
22	510235	Võ Thảo Ngân	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	22.8
23	510474	Trần Thị Thảo Vy	Kinh	THCS Liêu Tú	22.5
24	510019	Nguyễn Quốc Anh	Kinh	THCS Vĩnh Hải	22.15
25	510152	Lưu Hoàng Huy	Kinh	THCS Vĩnh Hải	22.1
26	510356	Nguyễn Thanh Thảo	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	22.05
27	510024	Nguyễn Trang Anh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	22
28	510050	Khâu Hoàng Diễn	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	21.95
29	510249	Trần Thị Mỹ Ngọc	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	21.85
30	510370	Trần Hồng Thư	Kinh	THCS Vĩnh Hải	21.8
31	510361	Triệu Đức Thiện	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	21.6
32	510012	Lê Kiều Anh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	21.5
33	510060	Tạ Bình Dương	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	21.4
34	360298	Huỳnh Dương Kim Ngân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	21.1
35	510238	Đặng Thị Thuý Ngân	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	21.05
36	510086	Nguyễn Hồng Đoàn	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	20.9
37	510090	Triệu Huy Đông	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.9
38	510251	Đặng Bửu Nguyên	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.85
39	510117	Triệu Chất Hào	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.8
40	510194	Hồng Ngọc Lan	Kinh	THCS và THPT Trần Đề	20.8
41	510354	Cô Huỳnh Phương Thảo	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.75
42	510247	Bàng Long Bảo Ngọc	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.7
43	510284	Nguyễn Bùi Tuyết Như	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.65
44	510098	Trương Ngân Hà	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	20.6
45	510233	Huỳnh Kim Ngân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.6



STT	Số báo danh	Họ tên	Dân tộc	HS trường	Tổng điểm
46	510350	Đỗ Mỹ Thanh	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.6
47	510452	Lâm Thị Mộng Tuyền	Hoa	THCS Liêu Tú	20.6
48	510176	Trần Đăng Khôi	Kinh	THCS Vĩnh Hải	20.35
49	510226	Triệu Hoài Nam	Kinh	THCS Vĩnh Hải	20.2
50	510355	Lâm Phương Thảo	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.2
51	510134	Trần Ngọc Hoa	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.1
52	510234	Nguyễn Lưu Kim Ngân	Kinh	THCS và THPT Trần Đề	20.1
53	510346	Phạm Hoàng Tân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	20.1
54	510143	Châu Khánh Hưng	Hoa	THCS Liêu Tú	20.05
55	360570	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	Kinh	THCS Trung Bình	20
56	510114	Trương Thị Minh Hằng	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	19.8
57	510195	Tạ Thị Ngọc Lan	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.55
58	510287	Trần Ngọc Như	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	19.55
59	510325	Lý Thị Ngọc Quyền	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	19.55
60	510157	Lâm Tuấn Huy	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.45
61	510286	Lý Ngọc Như	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.4
62	510345	Trần Mỹ Tâm	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.4
63	510476	Lữ Ái Xuân	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	19.4
64	510123	Trương Minh Hào	Kinh	THPT Lịch Hội Thượng	19.38
65	510179	Nguyễn Đức Kiên	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	19.35
66	510083	Nguyễn Thành Đạt	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.3
67	510331	Nguyễn Phương Quỳnh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.3
68	510253	Trần Gia Nguyễn	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.2
69	510430	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	Kinh	THCS Vĩnh Hải	19.2
70	510025	Trịnh Tuấn Anh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.15
71	510323	Trịnh Khang Quý	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.05
72	510335	Trần Minh Sang	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	19.05
73	510449	Tào Kiệt Tường	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	19.05
74	510305	Huỳnh Tiến Phát	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	18.85
75	510188	Thái Thiên Kim	Kinh	THCS Trung Bình	18.8
76	510268	Lâm Thiện Nhân	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	18.7
77	510200	Ngô Hồng Linh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	18.55
78	510214	Trương Hoàng Mai	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	18.55
79	510336	Lâm Thanh Sang	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	18.55
80	510232	Vũ Châu Bảo Ngân	Hoa	THCS Liêu Tú	18.5
81	510273	Huỳnh Ngọc Yên Nhi	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	18.5
82	510453	Lâm Thị Ngọc Tuyền	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	18.45
83	510469	Liên Khải Vy	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	18.45
84	510434	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Kinh	THCS Viên Bình	18.4
85	510450	Huỳnh Ngọc Cát Tường	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	18.4
86	510310	Trần Ngọc Thiên Phú	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	18.3
87	510330	Võ Như Quỳnh	Kinh	THCS và THPT Trần Đề	18.3
88	510477	Trịnh Nguyễn Minh Xuân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	18.3
89	510479	Trần Huỳnh Như Ý	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	18.3
90	510084	Lâm Võ Thành Đạt	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	18.25
91	510099	Lê Thị Khánh Hà	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	18.15
92	510016	Ngô Mai Anh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.95
93	510485	Tăng Nhã Yến	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.95

STT	Số báo danh	Họ tên	Dân tộc	HS trường	Tổng điểm
94	510187	Hàn Mỹ Kim	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.85
95	510006	Tạ Duy An	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.8
96	510275	Lê Thị Cẩm Nhi	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.8
97	510475	Nguyễn Trúc Vy	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.8
98	510312	Phan Bùi Hoàng Phúc	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.75
99	510122	Vương Gia Hạo	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.7
100	510319	Khru Minh Quân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.65
101	510472	Liều Phương Vy	Kinh	THCS Liêu Tú	17.65
102	510211	Nguyễn Dương Hải Long	Kinh	THCS Trung Bình	17.6
103	510196	Lai Sà Lây	Khơ-me	THCS Liêu Tú	17.55
104	510241	Nguyễn Hoàng Nghĩa	Kinh	THCS Liêu Tú	17.55
105	510269	Trần Đặng Yên Nhi	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.55
106	510422	Trần Minh Triết	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.55
107	510458	Huỳnh Ngọc Tú Vân	Hoa	THCS Vĩnh Hải	17.45
108	510082	Nguyễn Thành Đạt	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	17.31
109	510483	Trương Thị Như Ý	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	17.25
110	510015	Châu Lan Anh	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.2
111	510017	Phạm Minh Anh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.15
112	510315	Trần An Thành Phước	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.15
113	510220	Nguyễn Hoàng Minh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	17.1
114	510403	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17.05
115	510201	Hà Ngọc Linh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17
116	510250	Đặng Bảo Nguyên	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17
117	510431	Thạch Lệ Thùy Trúc	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	17
118	510277	Lâm Thị Yên Nhi	Khơ-me	THCS Liêu Tú	16.95
119	510352	Trương Thu Thanh	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.95
120	510009	Trần Kiều Ân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.9
121	510042	Vương Hùng Cường	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.9
122	510332	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Kinh	THCS Vĩnh Hải	16.85
123	510358	Thạch Chanh Sô The	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	16.85
124	510487	Lai Thị Bảo Yên	Hoa	THCS Vĩnh Hải	16.85
125	510003	Trần Mỹ Ái	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	16.8
126	510282	Lâm Yên Nhi	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.8
127	510413	Trần Thị Ngọc Trân	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	16.8
128	510245	Trịnh Huỳnh Khánh Ngọc	Hoa	THCS Xã Lịch Hội Thượng	16.75
129	510085	Huỳnh Châu Đoan	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	16.7
130	510032	Trần Ngọc Gia Bảo	Kinh	THPT Lịch Hội Thượng	16.65
131	510301	Lê Hoàng Châu Pha	Kinh	THCS Liêu Tú	16.6
132	510041	Dư Nguyên Chương	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.55
133	510177	Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	Kinh	THCS Trung Bình	16.55
134	510421	Đỗ Thanh Trí	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	16.45
135	510023	Nguyễn Thúy Anh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.35
136	510228	Nguyễn Khánh Nam	Kinh	THCS Liêu Tú	16.3
137	510484	Trương Ngọc Yên	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.3
138	510167	Hồ Minh Khang	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	16.25
139	510026	Trương Tuấn Anh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	16.2
140	510210	Lâm Trương Gia Lộc	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.2
141	510437	Son Minh Trương	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.2

STT	Số báo danh	Họ tên	Dân tộc	HS trường	Tổng điểm
142	510033	Lý Quốc Bảo	Khơ-me	THCS Viên Bình	16.1
143	510140	Nguyễn Lê Hiếu Học	Kinh	THCS Liêu Tú	16.1
144	510139	Thạch Thanh Hoàng	Khơ-me	THCS Vĩnh Hải	16.05
145	510145	Thạch Thị Ngọc Hưng	Khơ-me	THCS Liêu Tú	16.05
146	510173	Huỳnh Duy Khánh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	16.05
147	510217	Văn Ái Mẫn	Kinh	THCS Viên Bình	16.05
148	510409	Nguyễn Ngọc Trân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16.05
149	510031	Trần Gia Bảo	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	16
150	510254	Nhan Hữu Nguyên	Khơ-me	THCS Liêu Tú	16
151	510100	Lâm Chấn Hải	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.95
152	510425	Khru Ngọc Trinh	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.95
153	510428	Phạm Quốc Trọng	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	15.95
154	510159	Trần Ngọc Như Huỳnh	Kinh	THCS Viên Bình	15.9
155	510178	Trần Duy Kiên	Kinh	THCS Trung Bình	15.9
156	510432	Trần Ngọc Trúc	Khơ-me	THCS Liêu Tú	15.9
157	510244	Nguyễn Bảo Ngọc	Kinh	THCS và THPT Trần Đề	15.85
158	510480	Trần Ngọc Như Ý	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	15.85
159	510219	Huỳnh Gia Minh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.8
160	510146	Huỳnh Thuận Hưng	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.75
161	510138	Huỳnh Thanh Hoàng	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.7
162	510326	Lý Thị Tú Quyên	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.65
163	510181	Lý Hào Kiệt	Khơ-me	THCS Liêu Tú	15.55
164	510065	Lê Mỹ Duyên	Kinh	THCS Liêu Tú	15.5
165	510471	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Kinh	THCS Trung Bình	15.5
166	510078	Kha Thành Đạt	Hoa	THCS Liêu Tú	15.46
167	510028	Nguyễn Khánh Băng	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.45
168	510162	Phạm Hoàng Trọng Khang	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.45
169	510205	Thạch Thị Mỹ Linh	Khơ-me	THPT Lịch Hội Thượng	15.45
170	510274	Lâm Phương Nhi	Kinh	THCS Trung Bình	15.45
171	510446	Lâm Thanh Tuấn	Khơ-me	THCS Liêu Tú	15.45
172	510155	Trần Quốc Huy	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.4
173	510304	Chung Thuận Phát	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.4
174	510408	Huỳnh Ngọc Trân	Kinh	THCS Vĩnh Hải	15.4
175	510462	Lê Vinh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	15.4
176	510227	Lý Hoàng Nam	Khơ-me	THCS Viên Bình	15.35
177	510258	Đặng Thị Kim Nguyên	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.35
178	510259	Đặng Thị Thanh Nguyên	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	15.35
179	510402	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.35
180	510129	Võ Hoàng Phước Hậu	Kinh	THCS Liêu Tú	15.3
181	510423	Lý Thanh Triệu	Khơ-me	THCS Vĩnh Hải	15.3
182	510372	Dư Minh Thư	Hoa	THCS Xã Lịch Hội Thượng	15.25
183	510144	Lưu Quốc Hưng	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.15
184	510186	Lâm Thiên Kiều	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.1
185	510215	Điền Thị Ngọc Mai	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.1
186	510240	Huỳnh Nguyễn Kiều Nghi	Kinh	THCS Liêu Tú	15.1
187	510073	Bùi Văn Đại	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.06
188	510072	Nguyễn Thanh Đại	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.05
189	510169	Nguyễn Thế Khang	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	15.05

STT	Số báo danh	Họ tên	Dân tộc	HS trường	Tổng điểm
190	510192	Nguyễn Thị Ngọc Lam	Kinh	THCS Liêu Tú	15.05
191	510255	Trần Huỳnh Thảo Nguyên	Khơ-me	THCS Liêu Tú	15
192	510289	Lý Quỳnh Như	Kinh	THCS Liêu Tú	15
193	510118	Thạch Chí Hào	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	14.95
194	510420	Võ Minh Trí	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.95
195	510451	Quách Ngọc Tuyên	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.95
196	510185	Thái Thị Thiên Kiều	Kinh	THCS Vĩnh Hải	14.85
197	510216	Lâm Thị Xuân Mai	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.85
198	510270	Hưng Gia Nhi	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.85
199	510316	Sơn Hoàng Thu Phương	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	14.85
200	510394	Văn Hữu Tính	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.8
201	510093	Lai Thị Tú Em	Khơ-me	THCS Liêu Tú	14.75
202	510151	Dương Hoàng Huy	Khơ-me	THCS Đại Ân 2	14.75
203	510197	Trịnh Thành Lễ	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.75
204	510203	Triệu Thị Cẩm Linh	Kinh	THCS Trung Bình	14.75
205	510364	Trần Hưng Thịnh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.75
206	510404	Trần Thị Ngọc Trâm	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.75
207	510075	Trần Thị Anh Đào	Kinh	THCS Vĩnh Hải	14.65
208	510172	Quách Chí Khanh	Hoa	THCS Liêu Tú	14.65
209	510414	Nguyễn Trần Kim Trân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.65
210	510362	Châu Kiên Thiết	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.6
211	510424	Phan Trịnh Quốc Triệu	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.6
212	510022	Nguyễn Thị Trâm Anh	Kinh	THCS Trung Bình	14.55
213	510384	Phạm Thu Thùy	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.55
214	510442	Lý Minh Tuấn	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.55
215	510044	Võ Mạnh Cường	Kinh	THCS Vĩnh Hải	14.5
216	510388	Trần Ngọc Cẩm Tiên	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.5
217	510419	Trần Minh Trí	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.5
218	510382	Nguyễn Thị Bích Thủy	Kinh	THCS Vĩnh Hải	14.45
219	510397	Thạch Văn Toàn	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.45
220	510353	Triệu Văn Thành	Hoa	THCS Xã Lịch Hội Thượng	14.4
221	510386	Liêu Thị Mai Thy	Khơ-me	THCS Viên Bình	14.4
222	510392	Trần Thị Cẩm Tiên	Kinh	THCS Liêu Tú	14.4
223	510439	Nguyễn Anh Tuấn	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.4
224	510193	Phùng Thị Trúc Lam	Kinh	THCS Vĩnh Hải	14.35
225	510333	Sơn Na Ra	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	14.35
226	510271	Thạch Hoàng Khả Nhi	Khơ-me	THCS Trung Bình	14.3
227	510328	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Kinh	THCS Trung Bình	14.3
228	510359	Lâm Thị Anh Thía	Khơ-me	THCS Liêu Tú	14.3
229	510376	Thạch Thị Anh Thư	Khơ-me	THCS Trung Bình	14.3
230	510070	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Kinh	THCS Liêu Tú	14.15
231	510207	Lâm Thị Kim Loan	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.15
232	510285	Huỳnh Ngọc Như	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.15
233	510367	Tăng Thị Ánh Thơ	Khơ-me	THCS Liêu Tú	14.15
234	510030	Nguyễn Gia Bảo	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	14.1
235	510045	Trương Thị Tú Dân	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.95
236	510096	Phan Khánh Hà	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.95
237	510202	Lâm Ngọc Linh	Khơ-me	THCS Liêu Tú	13.95

STT	Số báo danh	Họ tên	Dân tộc	HS trường	Tổng điểm
238	510037	Thạch Chanh	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	13.9
239	510391	Thạch Thị Cẩm Tiên	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.9
240	510393	Trương Thủy Tiên	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	13.9
241	510444	Thạch Quốc Tuấn	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.9
242	510005	Thạch Bình An	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	13.85
243	510102	Dư Gia Hân	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.75
244	510199	Lý Thị Bích Liên	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.75
245	510438	Thạch Kim Tú Tú	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.75
246	510190	Ngô Gia Kỳ	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.7
247	510209	Dương Phước Lộc	Kinh	THCS Liêu Tú	13.7
248	510390	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Kinh	THCS Trung Bình	13.7
249	510069	Lai Thị Mỹ Duyên	Khơ-me	THCS Liêu Tú	13.6
250	510236	Lý Thị Mỹ Ngân	Khơ-me	THCS Liêu Tú	13.6
251	510329	Danh Như Quỳnh	Khơ-me	THCS Vĩnh Hải	13.6
252	510374	Trịnh Thạch Anh Thư	Kinh	THCS Trung Bình	13.55
253	510407	Trần Bảo Trân	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	13.55
254	510468	Nguyễn Huỳnh Tuyết Vy	Kinh	THCS Trung Bình	13.55
255	510116	Nguyễn Thị Trúc Hằng	Kinh	THCS Liêu Tú	13.5
256	510410	Châu Ngọc Quế Trân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.5
257	510381	Nguyễn Minh Thùy	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.35
258	510441	Sơn Lý Thái Tuấn	Khơ-me	THCS Liêu Tú	13.35
259	510036	Tiết Thị Bích Châm	Khơ-me	THCS Liêu Tú	13.3
260	510020	Thạch Thị Huỳnh Anh	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.25
261	510164	Nguyễn Huỳnh Nhựt Khang	Kinh	THCS Liêu Tú	13.25
262	510218	Thái Duy Mạnh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.25
263	510263	Sơn Thị Ánh Nguyệt	Khơ-me	THCS Liêu Tú	13.25
264	510297	Nguyễn Minh Nhựt	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	13.25
265	510317	Hồ Mai Phương	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.25
266	510097	Trần Lâm Khánh Hà	Hoa	THCS Trung Bình	13.2
267	510115	Sơn Thị Thanh Hằng	Khơ-me	THCS Đại Ân 2	13.2
268	510265	Nguyễn Minh Nhân	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	13.2
269	510398	Lý Ngọc Trâm	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	13.2
270	510048	Quách Lê Kiều Diễm	Kinh	THCS Liêu Tú	13.15
271	510161	Trần Hoàng Khải	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.15
272	510357	Tô Thanh Thảo	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.15
273	510066	Trần Mỹ Duyên	Khơ-me	THCS Liêu Tú	13.1
274	510343	Lâm Chí Tâm	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.1
275	510088	Lại Thủy Đoan	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.05
276	510294	Trang Thị Quỳnh Như	Khơ-me	THCS Liêu Tú	13.05
277	510327	Mai Tố Quyên	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.05
278	510395	Giang Đình Toàn	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13.05
279	510486	Lâm Thị Yến	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	13.05
280	510058	Nguyễn Hoàng Dung	Kinh	THCS Vĩnh Hải	13
281	510293	Nguyễn Thị Ngọc Như	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13
282	510338	Lâm Ngọc Sơn	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	13
283	510053	Nguyễn Thị Bé Đô	Kinh	THCS Viên Bình	12.9
284	510175	Thạch Quốc Khánh	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.9
285	510222	Võ Văn Minh	Kinh	THCS Vĩnh Hải	12.9

STT	Số báo danh	Họ tên	Dân tộc	HS trường	Tổng điểm
286	510246	Huỳnh Khánh Ngọc	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.9
287	510280	Trần Xuân Nhi	Kinh	THCS Trung Bình	12.9
288	510459	Lâm Thị Bích Vân	Khơ-me	THCS Liêu Tú	12.9
289	510008	Tăng Hoài Ân	Khơ-me	THCS Liêu Tú	12.85
290	510291	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Kinh	THCS Vĩnh Hải	12.85
291	510340	Dương Chí Tài	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.85
292	510383	Lý Thị Thanh Thuý	Khơ-me	THCS Viên Bình	12.85
293	510411	Tô Quế Trân	Kinh	THCS Liêu Tú	12.85
294	510435	Nguyễn Anh Trường	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	12.8
295	510256	Son Kim Thảo Nguyên	Khơ-me	THCS Viên Bình	12.75
296	510081	Nguyễn Thanh Đạt	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	12.7
297	510142	Châu Ngọc Hoàng Hôn	Kinh	THCS Liêu Tú	12.7
298	510166	Dương Minh Khang	Hoa	THCS Xã Lịch Hội Thượng	12.7
299	510208	Kim Phú Lộc	Khơ-me	THCS Vĩnh Hải	12.7
300	510212	Phạm Hoàng Long	Kinh	THCS Liêu Tú	12.65
301	510180	Nguyễn Anh Kiệt	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.6
302	510262	Triệu Văn Khải Nguyên	Kinh	THCS Vĩnh Hải	12.6
303	510415	Thạch Thùy Đoan Trang	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.6
304	510064	Ngô Huỳnh Hảo Duyên	Hoa	THCS Xã Lịch Hội Thượng	12.55
305	510080	Nguyễn Thành Đạt	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.55
306	510132	Lâm Văn Hiệp	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.55
307	510276	Thạch Thị Hồng Nhi	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.55
308	510309	Son Trường Phong	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.55
309	510470	Quách Kiều Vy	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.55
310	510091	Nguyễn Thái Hạo Đông	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.5
311	510104	Lâm Hồng Hân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.5
312	510311	Đinh Triệu Phú	Kinh	THCS Trung Bình	12.5
313	510481	Huỳnh Thị Như Ý	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.5
314	510283	Triệu Thị Thuý Nhiên	Khơ-me	THCS Viên Bình	12.45
315	510385	Lê Thị Bé Thy	Kinh	THCS Liêu Tú	12.4
316	510406	Lê Bảo Trân	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	12.4
317	510128	Ong Văn Nhật Hào	Kinh	THCS Viên Bình	12.35
318	510225	Lê Chân Nam	Hoa	THCS Liêu Tú	12.35
319	510278	Trần Thị Yến Nhi	Kinh	THCS Vĩnh Hải	12.35
320	510368	Trần Quốc Thông	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.35
321	510002	Nguyễn Kim Ái	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.3
322	510068	Thạch Thị Kim Duyên	Khơ-me	THCS Liêu Tú	12.3
323	510165	Phan Lê Tuấn Khang	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.3
324	510105	Thạch Lâm Hoàn Bảo Hân	Khơ-me	THCS Liêu Tú	12.25
325	510191	Vương Vĩnh Lạc	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.25
326	510242	Trần Trọng Nghĩa	Kinh	THCS Liêu Tú	12.25
327	510488	Lâm Thị Ngọc Yến	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	12.25
328	510135	Tăng Thị Lệ Hoa	Khơ-me	THCS Liêu Tú	12.2
329	510322	Trương Kiên Quốc	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.2
330	510158	Huỳnh Thị Mỹ Huyền	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	12.15
331	510290	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Kinh	THCS Trung Bình	12.15
332	510018	Tăng Phương Anh	Khơ-me	THCS Viên Bình	12.1
333	510137	Vương Mỹ Hoàng	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	12.1

STT	Số báo danh	Họ tên	Dân tộc	HS trường	Tổng điểm
334	510337	Thạch Sanh	Khơ-me	THCS Liêu Tú	12.1
335	510454	Thạch Thị Thanh Tuyền	Khơ-me	THCS Liêu Tú	12.1
336	510079	Lý Thành Đạt	Khơ-me	THCS Viên Bình	12
337	510154	Trần Quốc Huy	Kinh	THCS Liêu Tú	12
338	510168	Trà Minh Khang	Khơ-me	THCS Viên Bình	12
339	510363	Nguyễn Đức Thịnh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	12
340	510141	Kim Thanh Hồi	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11.95
341	510213	Lê Thị Yến Ly	Kinh	THCS Vĩnh Hải	11.95
342	510221	Trần Lâm Nhựt Minh	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11.95
343	510224	Thạch Nal	Khơ-me	THCS Liêu Tú	11.95
344	510027	Trịnh Tường Anh	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11.9
345	510156	Trần Thế Huy	Hoa	THCS Liêu Tú	11.85
346	510360	Ông Cao Hạo Thiên	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11.8
347	510038	Nguyễn Ngọc Châu	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	11.75
348	510103	Nguyễn Gia Hân	Kinh	THCS Trung Bình	11.75
349	510174	Phạm Gia Khánh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	11.75
350	510296	Tăng Minh Nhuận	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11.75
351	510399	Lý Ngọc Trâm	Kinh	THCS Liêu Tú	11.75
352	510029	Đinh Gia Bảo	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11.7
353	510170	Nguyễn Trọng Khang	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11.7
354	510306	Hồ Trần Tuấn Phát	Kinh	THCS Vĩnh Hải	11.7
355	510467	Nguyễn Chí Vỹ	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	11.7
356	510320	Thạch Ngọc Quấn	Khơ-me	THCS Liêu Tú	11.6
357	510457	Triệu Thị Tý	Khơ-me	THCS Liêu Tú	11.5
358	510071	Lâm Thị Ngọc Đa	Khơ-me	THCS Viên Bình	11.45
359	510046	Trà Hoàn Danh	Khơ-me	THCS Liêu Tú	11.4
360	510455	Đinh Như Tuyết	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	11.4
361	510035	Kim Thị Ngọc Bích	Khơ-me	THCS Liêu Tú	11.25
362	510113	Lâm Thị Hằng	Khơ-me	THCS Viên Bình	11.25
363	510119	Lý Dân Hào	Khơ-me	THCS Vĩnh Hải	11.25
364	510300	Trần Hoàng Oanh	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11.2
365	510440	Thạch Anh Tuấn	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11.1
366	510054	Hà Gia Duẩn	Hoa	THCS Liêu Tú	11
367	510107	Nguyễn Ngọc Hân	Kinh	THCS Liêu Tú	11
368	510108	Trần Ngọc Hân	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	11
369	510229	Trần Thị Nang	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	11
370	510349	Thạch Tiến Thắng	Khơ-me	THCS Liêu Tú	11
371	510077	Dương Phát Đạt	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	10.95
372	510447	Kim Thanh Tùng	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.95
373	510473	Kim Thị Khả Vy	Khơ-me	THCS Liêu Tú	10.95
374	510101	Trương Hoàng Hải	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.85
375	510127	Trịnh Tân Hào	Kinh	THCS Viên Bình	10.85
376	510223	Lâm Sa Nai	Khơ-me	THCS Liêu Tú	10.8
377	510252	Danh Cao Thanh Nguyên	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.75
378	510313	Nguyễn Hoàng Phúc	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.75
379	510148	Trần Ngọc Hương	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.7
380	510460	Trà Thị Bích Vân	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.7
381	510351	Lâm Quốc Thành	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.65

STT	Số báo danh	Họ tên	Dân tộc	HS trường	Tổng điểm
382	510055	Trần Minh Dul	Khơ-me	THCS Liêu Tú	10.6
383	510288	Dương Quỳnh Như	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.6
384	510375	Phan Thị Anh Thư	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	10.6
385	510400	Mai Thị Bích Trâm	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.6
386	510011	Thạch Huỳnh Anh	Khơ-me	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.55
387	510308	Trà Đình Phong	Khơ-me	THCS Liêu Tú	10.55
388	510334	Nguyễn Thanh Rạng	Kinh	THCS Liêu Tú	10.55
389	510418	Quách Minh Trí	Hoa	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.55
390	510034	Dương Thiên Bảo	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.5
391	510369	Nguyễn Hồng Thư	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	10.5
392	510380	Lưu Bích Thủy	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.45
393	510160	Võ Tuấn Huỳnh	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	10.4
394	510120	Trần Gia Háo	Hoa	THCS Liêu Tú	10.35
395	510489	Lâm Thị Ngọc Yến	Khơ-me	THCS Liêu Tú	10.35
396	510443	Hàng Minh Thái Tuấn	Kinh	THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	10.3
397	510478	Trần Thanh Xuân	Kinh	THCS Xã Lịch Hội Thượng	10.3
398	510051	Lý Thị Diệu	Khơ-me	THCS Viên Bình	10.25
399	510052	Võ Thị Ngọc Diệu	Kinh	THCS Vĩnh Hải	10.25
400	510112	Lý Thị Ngọc Hân	Khơ-me	THCS Viên Bình	10.25
401	510243	Dương Bảo Ngọc	Kinh	THCS Liêu Tú	10.15
402	510482	Sơn Thị Như Ý	Khơ-me	THCS Xã Lịch Hội Thượng	10.15
403	51T001	Lý Thiên Hào	Khơ-me	PTDTNT THCS Trần Đề	
404	51T002	Thạch Thị Hồng Oanh	Khơ-me	PTDTNT THCS Trần Đề	
405	51T003	Xử Minh Thịnh	Khơ-me	PTDTNT THCS Trần Đề	
Tổng: 405					